

Thương mại biên giới Việt - Trung: hạn chế của mô hình hiện tại và những tác động đến nền kinh tế Việt Nam

VŨ HOÀNG LINH

Thương mại biên giới Việt - Trung luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc (trung bình trên 24%) và có vị trí rất quan trọng trong tổng thể mối quan hệ kinh tế với Trung Quốc. Tuy nhiên, mô hình phát triển thương mại biên giới với Trung Quốc của Việt Nam hiện nay đang tồn tại nhiều hạn chế. Bài viết sẽ phân tích và đánh giá những mặt hạn chế cũng như tác động của mô hình phát triển thương mại biên giới với Trung Quốc của Việt Nam.

Từ khóa: thương mại Việt - Trung

1. Mô hình thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc và những tác động đến nền kinh tế Việt Nam

Trung Quốc và Việt Nam chia sẻ một đường biên giới đất liền dài hơn 1.450 km. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại Việt Nam chưa có một chiến lược tổng thể về phát triển thương mại biên giới nói chung và với Trung Quốc nói riêng. Sự hạn chế trong việc xây dựng chiến lược phát triển thương mại biên giới đã dẫn đến những hạn chế của mô hình thương mại biên giới với Trung Quốc mà có thể được khắc họa ở phần tiếp theo dưới đây.

1.1. Mô hình thương mại với nhiều hạn chế về cơ chế, chính sách và quản lý điều hành

Mặc dù hoạt động biên mậu là một loại hình thương mại mang tính đặc thù nhưng cho đến hiện tại việc quản lý điều hành vẫn thực hiện chủ yếu theo các chính sách chung về xuất nhập khẩu do đó tạo ra hạn chế trong việc quản lý hoạt động biên mậu qua biên giới cũng như chưa phát huy được hết lợi thế và tiềm năng của hoạt động này. Trong khi đó các quy định, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động biên mậu mặc dù nhiều nhưng chưa bao quát, thiếu rõ ràng, còn mang tính chất chồng chéo và chưa phù hợp với tình hình thực tế. Có thể nêu ra một dẫn chứng phản ánh thực trạng này đó là riêng đối với hoạt động của khu kinh

tế cửa khẩu biên giới hiện nay có rất nhiều văn bản pháp luật của Chính phủ, bộ ngành có liên quan cùng hướng dẫn, quy định (khoảng 8 văn bản liên quan trực tiếp và rất nhiều văn bản khác có quy định và đề cập đến khu kinh tế cửa khẩu). Những hạn chế về mặt quy định, chính sách đối với hoạt động biên mậu thực tế đã khiến cho công tác quản lý biên mậu gặp rất nhiều khó khăn cũng như cho các doanh nghiệp, thương nhân, cư dân trong quá trình thực hiện.

Sự thiếu linh hoạt trong cơ chế, chính sách, điều hành hoạt động thương mại biên giới cũng là một hạn chế khác đang tồn tại. Sự thiếu linh hoạt ở đây muốn nhấn mạnh đến sự thiếu khả năng ứng phó về mặt chính sách, điều hành hoạt động đối với những thay đổi từ phía Trung Quốc. Yếu tố linh hoạt trong chính sách, điều hành hoạt động trở nên đặc biệt quan trọng trong giao thương biên mậu với Trung Quốc khi mà quốc gia này luôn có những sự thay đổi chính sách thường xuyên và mang tính “bất thành linh”. Đã có không ít trường hợp hàng hóa Việt Nam khi xuất sang biên giới đã phải chịu thiệt hại lớn do có những sự thay đổi “không báo trước” trong chính sách biên mậu của Trung Quốc. Ví dụ, rất nhiều trường hợp hàng nông sản xuất khẩu khi đến cửa khẩu

Vũ Hoàng Linh, TS., Viện Kinh tế Việt Nam.

biên giới đã bị phía Trung Quốc buộc phải chuyển sang một cửa khẩu khác mới được thông quan dẫn đến tình trạng ì ạch về cửa khẩu này, đường giao thông quá tải, sản phẩm bị hư hỏng do bị ùn tắc quá lâu.

Ngoài ra, vấn đề phân cấp quản lý hoạt động thương mại biên giới với Trung Quốc cũng là một điểm yếu trong cơ chế, chính sách biên mậu hiện tại. Việc ủy quyền và phân cấp cho các tỉnh biên giới trong hoạt động biên mậu còn chưa mạnh. Hiện nay, cơ quan địa phương ở các tỉnh biên giới chưa có thẩm quyền chủ động quyết định ban hành danh mục hàng hóa trao đổi, đóng/mở cửa khẩu phụ, điểm xuất hàng, điểm thông quan, đường mòn, lối mòn... Vấn đề chúng ta không thể thích ứng và đối phó kịp thời với những thay đổi chính sách bất thành linh từ phía Trung Quốc cũng có một phần nguyên nhân xuất phát từ sự hạn chế trong phân cấp đối với hoạt động biên mậu. Thực tế, sự phân cấp hạn chế hiện nay đã không tạo ra được sự linh hoạt trong chỉ đạo điều hành những vấn đề phát sinh tại khu vực và biên giới với Trung Quốc.

Một vấn đề nhức nhối khác là các chính sách, quy định liên quan đến thương mại biên giới đã tạo nhiều kẽ hở cho hoạt động buôn lậu. Những chính sách như miễn thuế đối với trao đổi hàng hóa giá trị dưới 2 triệu đồng/người/ngày của cư dân biên giới đã tạo kẽ hở cho các chủ đầu nậu chia nhỏ hàng hóa và thuê người dân vùng biên mang hàng lậu qua biên giới hàng ngày với khối lượng rất lớn mà hoàn toàn không phải chịu thuế hoặc như chính sách "luồng xanh" - một chính sách liên quan đến phân luồng mà theo đó hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện luồng xanh được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa, chỉ kiểm tra sơ bộ sau đó thông quan - đã tạo cơ hội cho nhiều doanh nghiệp thuộc diện này thực hiện hành vi buôn lậu do không bị kiểm tra chặt chẽ hàng hóa khi qua cửa khẩu. Bên cạnh đó đối với hoạt động phòng chống buôn lậu còn tồn tại tình trạng tiếp tay cho các hành vi buôn lậu gian lận thương mại, đặc biệt là ở

những ngành hàng có lợi nhuận lớn của các cá nhân, cán bộ thuộc các cơ quan chức năng.

1.2. Mô hình thương mại với cơ cấu xuất nhập khẩu bất hợp lý và nặng về nhập siêu

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2011, kim ngạch trao đổi thương mại biên giới hai chiều giữa Việt Nam và Trung Quốc tăng khoảng 29%/năm. Cũng theo số liệu mới nhất của Ban chỉ đạo thương mại biên giới tuyến Việt - Trung, 6 tháng đầu năm 2014 tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới Việt - Trung là 8,59 tỷ USD, trong đó tổng giá trị xuất nhập khẩu trực tiếp là 2,61 tỷ USD.

Tuy nhiên chỉ như bề nổi của tảng băng chìm, những con số ấn tượng về trao đổi thương mại biên giới hai bên không thể phản ánh được những vấn đề nan giải mà Việt Nam đang gặp phải trong trao đổi thương mại với Trung Quốc hiện nay nói chung và trao đổi thương mại biên giới nói riêng. Một thực trạng hiện nay trong quan hệ thương mại biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc là sự mất cân bằng trong cán cân thương mại xuất phát từ việc chúng ta đang thực hiện nhập siêu lớn qua đường biên giới. Thực tế thì trao đổi thương mại của 7 tỉnh biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc thường luôn trong tình trạng nhập nhiều hơn xuất (ví dụ từ năm 2008 đến năm 2010, giá trị nhập siêu lần lượt là: 787,64; 497,7 và 72,84 triệu USD). Như chúng ta đã biết mặt trái của vấn đề nhập siêu lớn là nền kinh tế sẽ phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc và chưa được những ảnh hưởng tiêu cực về mặt kinh tế-xã hội (lạm phát tăng, thất nghiệp tăng, nguồn cầu về ngoại hối tăng ảnh hưởng đến tỷ giá và làm tăng nợ công...).

Ngoài ra, cơ cấu xuất nhập khẩu cũng tồn tại những bất cập. Hiện nay Việt Nam xuất qua biên giới chủ yếu là các mặt hàng nông lâm, thủy sản như: gạo, cao su, đường, sắn, hoa quả tươi các loại... ở chiều ngược lại, các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hàng điện tử, nguyên liệu thuốc lá, than, hóa

chất... Với cán cân thương mại chú trọng vào nhập các yếu tố đầu vào như hiện tại thì sản xuất trong nước có một sự phụ thuộc lớn vào nguồn cung qua biên giới từ Trung Quốc. Điều này cũng sẽ dẫn đến những rủi ro về năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam khi mà công nghệ, máy móc, thiết bị, hàng hóa nguyên vật liệu đầu vào có chất lượng thường ở mức trung bình và thấp. Mặt khác, xuất khẩu sang Trung Quốc qua biên giới với tỷ trọng thấp và chủ yếu là những mặt hàng có giá trị thấp như mặt hàng nông sản đã không đóng góp hiệu quả vào việc tạo ra được sự phụ thuộc theo chiều ngược lại từ phía Trung Quốc vào Việt Nam. Và vì vậy mối quan hệ thương mại biên giới trở thành một mối quan hệ mất cân đối, với sự phụ thuộc lớn nghiêng về phía Việt Nam. Trong bối cảnh thương mại biên giới với Trung Quốc luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch thương mại hai chiều nói chung, vấn đề nhập siêu và cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu bất hợp lý trở thành một vấn đề cấp thiết và cần được khắc phục nhằm giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

1.3. Mô hình thương mại gắn với hình thức buôn bán tiểu ngạch, ngắn hạn

Hiện nay trao đổi thương mại qua biên giới Việt - Trung chủ yếu vẫn là tiểu ngạch, có khối lượng giao dịch nhỏ. Mỗi ngày có hàng trăm xe tải chở các loại mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang Trung Quốc và chở về các loại quần áo, trái cây, gia súc, đồ chơi, hóa chất, đồ gia dụng... bán tỏa ra khắp cả nước. Có thể nói hàng Trung Quốc qua biên giới vào Việt Nam theo đường tiểu ngạch hiện nay có mức độ len lỏi rất lớn trên khắp các vùng miền Trung, Nam, Bắc của Việt Nam. Các mặt hàng này không chỉ có lợi thế về giá mà còn có sự đa dạng về chủng loại mẫu mã đã xâm nhập rất sâu vào mọi ngóc ngách của thị trường trong nước. Trong khi đó theo chiều ngược lại, hàng Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc qua con đường này phần lớn chỉ có thể đến được một số khu vực như Quảng Tây, Vân Nam, Quảng Đông mà không thể tiến sâu hơn. Thực trạng này cho thấy chúng ta đang có sự phụ thuộc và

chịu ảnh hưởng lớn bởi hàng tiểu ngạch Trung Quốc nhập vào qua biên giới. Sự du nhập của hàng tiểu ngạch giá rẻ Trung Quốc, bên cạnh yếu tố giá rẻ, sức tiêu thụ lớn có thể gây sức ép đến các mặt hàng nội địa, còn luôn chứa đựng những rủi ro về mặt chất lượng bởi những hàng hóa này có tỷ lệ cao là hàng kém chất lượng hoặc hàng giả, gây những tác động khôn lường đến thị trường trong nước cũng như người tiêu dùng. Những trường hợp trưng gà giả hay trái cây, hoa quả tẩm ướp hóa chất độc hại Trung Quốc và những tác hại của nó là những ví dụ điển hình phản ánh thực trạng này. Trong một cái nhìn tổng thể hơn, thị trường nội địa của Việt Nam đang chịu tác động và phụ thuộc vào một nguồn cung đầu vào kém chất lượng và không mấy tốt đẹp được du nhập qua con đường biên giới tiểu ngạch từ Trung Quốc.

Cũng cần bổ sung thêm rằng, xuất nhập khẩu tiểu ngạch biên giới luôn có tính ổn định thấp, bị động, rủi ro cao, thường qua các giao dịch “miệng” không có hợp đồng do vậy nó mang tính ngắn hạn và chứa đựng những bất ổn khó lường cho phía Việt Nam. Không ít trường hợp nông dân Việt Nam đã bị phía Trung Quốc đưa vào những hoàn cảnh “khóc dở mếu dở”. Những câu chuyện thu mua “có một không hai” của Trung Quốc như móng trâu bò, râu ngô non hay rễ cây hồi... những kiểu thu mua tận diệt hoặc nâng giá thật cao, thu hút người nông dân sản xuất, gom hàng rồi biến mất hoặc ép giá đã cho thấy sự bất ổn và nhiều rủi ro của một mô hình giao thương mang tính tiểu ngạch ngắn hạn qua biên giới với Trung Quốc hiện nay. Nói tóm lại, thương mại tiểu ngạch mặc dù đúng nghĩa không phải là một hình thức thương mại phi pháp nhưng nếu một nền kinh tế quá phát triển hình thức này thì cũng đồng nghĩa nền kinh tế đó chỉ mãi quẩn quanh với kiểu làm ăn chộp giật, cò con và bị chèn ép. Phát triển với sự mất cân đối hình thức thương mại này, một hình thức thương mại vốn bản chất là khó quản lý và kiểm soát, còn dẫn đến cả những rủi ro cả về mặt chính trị-xã hội cùng những mối nguy an ninh đối với Việt Nam.

1.4. Mô hình thương mại gắn với buôn lậu

Thực tế, vấn đề buôn lậu luôn là một mảng tối trong hoạt động thương mại biên giới của Việt Nam với Trung Quốc. Trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung, tình hình buôn lậu luôn diễn ra phức tạp. Các mặt hàng nhập lậu từ Trung Quốc chủ yếu là những mặt hàng cấm, hàng có thuế nhập khẩu cao, hàng phải qua kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như vũ khí, vật liệu nổ, vải may mặc, điện tử, điện lạnh, gia súc gia cầm, động vật hoang dã, rượu bia, thuốc lá,... Hàng hóa lậu chủ yếu được vận chuyển qua biên giới bằng các phương tiện khác nhau như xe tải, ô tô, xe máy tốc độ cao,... Đặc biệt ở các tỉnh giáp biên giới tồn tại tình trạng lợi dụng chính sách của Nhà nước đối với cư dân biên giới, dân buôn lậu đã thực hiện chia nhỏ lô hàng lớn thành những gói hàng nhỏ và thuê người dân bản địa mang hàng lậu qua biên giới. Đồng thời có cả sự tiếp tay, bảo kê cho hoạt động buôn lậu của các cán bộ, cá nhân thuộc các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống buôn lậu qua biên giới.

Thực tế thì tổng giá trị hàng hóa nhập lậu qua biên giới là rất lớn, năm 2012, ước tính có ít nhất hơn 5 tỷ USD hàng nhập lậu qua biên giới Việt - Trung. Với một lượng hàng hóa lớn như vậy, nếu xét trên khía cạnh thiệt hại về kinh tế, đã gây thất thoát lớn về mặt thu thuế cho ngân sách nhà nước, và đồng thời xét trên khía cạnh phụ thuộc vào Trung Quốc thì đây cũng là một kênh quan trọng, mang tính phi chính thức tạo ra sự thống lĩnh của hàng Trung Quốc trên thị trường Việt Nam hiện tại. Một tác động tiêu cực khác là bởi dưới hình thức buôn lậu, hàng hóa không được qua kiểm tra, giám sát về mặt chất lượng trước khi nhập vào Việt Nam, nên những loại hàng này luôn chứa đựng những mối nguy hại, rủi ro về mặt chất lượng, ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Hoạt động buôn lậu qua biên giới Việt - Trung cũng không chỉ bao gồm nhập lậu mà cả theo chiều ngược lại, nghĩa là xuất lậu. Các mặt hàng xuất lậu chủ yếu là các mặt hàng cấm, có giá trị và có thuế cao như: khoáng sản,

lâm sản, động vật hoang dã,... Đặc biệt, tình trạng xuất lậu khoáng sản sang Trung Quốc là một vấn đề nổi cộm trong thời gian qua. Đơn cử như ví dụ đối với mặt hàng quặng sắt-một mặt hàng mà bị xuất lậu rất lớn qua đường biên giới, năm 2012 trong khi phía Việt Nam thống kê chỉ xuất sang Trung Quốc 23.600 tấn thì phía Trung Quốc ghi nhận đã nhập từ Việt Nam tới 1,74 triệu tấn quặng sắt. Điều này cho thấy số lượng quặng sắt bị xuất lậu là rất lớn và gây thất thu lớn cho ngân sách. Trong giai đoạn 2011-2012, giá trị thất thu do xuất lậu quặng sắt ước tính khoảng 1.700 tỷ đồng mỗi năm. Thực tế của trường hợp quặng sắt đã cho thấy việc xuất lậu qua biên giới hiện đang là một kênh phi chính thức không nhỏ tạo ra sự chảy máu tài nguyên và ảnh hưởng đến nguồn lực quốc gia về mặt dài hạn.

1.5. Mô hình thương mại với cơ sở hạ tầng lạc hậu và kém phát triển

Hệ thống cơ sở hạ tầng hiện tại của Việt Nam phục vụ cho hoạt động biên mậu với Trung Quốc hiện nay được đánh giá là vẫn còn trong tình trạng lạc hậu và kém phát triển. Chúng ta chưa có chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các cửa khẩu biên giới và cũng chưa có cơ chế theo hình thức xã hội hóa nhằm thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng trong khi phần lớn các tỉnh biên giới đều là những tỉnh nghèo và trong tình trạng khó khăn. Tại một số tỉnh như Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Hà Giang, hệ thống đường giao thông nối với cửa khẩu có tiêu chuẩn rất thấp, chỉ đạt tiêu chuẩn cấp 4, 5 miền núi. Điển hình như tỉnh Điện Biên hiện nay giao thương với Trung Quốc vẫn chủ yếu qua hệ thống đường mòn, lối mở. Những yếu kém về cơ sở hạ tầng, đường sá xuống cấp, thiếu kho bãi cũng như cơ sở vật chất để bảo quản hàng hóa tại các tỉnh biên giới hiện nay là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ứ ứ, ách tắc hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là hàng nông sản vào dịp chính vụ, gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp và các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. Hạ tầng kém cũng dẫn đến chất lượng

hạn chế, chi phí tăng cao của các loại hình dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới như thông quan, bốc dỡ hàng hóa, kho vận và chưa nói đến các dịch vụ giá trị gia tăng như chế biến, đóng gói... Không chỉ gây thiệt hại và giảm hiệu quả về mặt kinh tế, những yếu kém của cơ sở hạ tầng còn tác động đến năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong giao thương biên giới với Trung Quốc. Đơn cử ví dụ như tại Quảng Ninh hệ thống chợ có doanh thu khoảng hơn 1.000 tỷ đồng/năm nhưng luôn bị cạnh tranh mạnh mẽ từ phía Đông Hưng, Trung Quốc với một hệ thống chợ biên giới đầy đủ, hiện đại thu hút thương nhân, cư dân Việt Nam sang kinh doanh. Trên thực tế, những yếu kém của cơ sở hạ tầng xuất phát một phần từ sự hạn chế trong việc tái đầu tư cho thương mại biên giới của các tỉnh vùng biên. Hiện tại, nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu của các tỉnh biên giới mặc dù lớn và ngày càng tăng nhưng nộp toàn bộ về Trung ương do vậy dẫn đến sự thiếu nguồn lực cho việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng biên giới tại địa phương.

Tóm lại, nhìn một cách rộng hơn, một cơ sở hạ tầng lạc hậu, kém phát triển và mang tính truyền thống là một phần không thể tách rời trong hình dung về mô hình giao thương biên giới với Trung Quốc của Việt Nam hiện tại. Nó gắn với một cách thức giao thương theo kiểu cô con, nhỏ lẻ, thủ công và chứa nhiều rủi ro. Sự lép vế về hạ tầng sẽ dẫn đến lép vế về nhiều vấn đề trong thương mại biên giới với Trung Quốc mà nhìn từ góc độ vĩ mô thì nó tác động rất nhiều đến tính hiệu quả, tính kinh tế, và năng lực cạnh tranh trong hoạt động biên mậu của Việt Nam với Trung Quốc. Lý thuyết địa kinh tế cho thấy khi hai vùng kinh tế có sự chênh lệch về quy mô phát triển sẽ dễ trở thành quan hệ phụ thuộc giữa một bên là trung tâm và một bên là ngoại vi. Trung tâm phát triển với tốc độ nhanh hơn sẽ ngày càng kéo ngoại vi vào quỹ đạo của mình nếu ngoại vi không tự thay đổi các điều kiện kinh tế để tự mình trở thành một trung tâm riêng. Do vậy, sự nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng biên là vô cùng

cấp thiết để giảm phụ thuộc và cuốn vào quỹ đạo phát triển của Trung Quốc.

2. Những đề xuất cải thiện mô hình thương mại biên giới Việt - Trung

Những hạn chế của mô hình thương mại biên giới Việt - Trung đã và sẽ tiếp tục có những tác động sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam cũng như làm tăng sự phụ thuộc của Việt Nam vào Trung Quốc. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu, tác giả có một vài ý kiến mang tính đề xuất nhằm cải thiện mô hình thương mại biên giới với Trung Quốc hiện tại. Để xuất phát từ vấn đề về mặt cơ chế, chính sách và quản lý điều hành hoạt động thương mại biên giới là chúng ta cần có tầm nhìn dài hạn trong phát triển thương mại biên giới Việt - Trung. Chính phủ cần xây dựng chiến lược phát triển thương mại riêng cho tuyến biên giới Việt - Trung tầm trung và dài hạn nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh về năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ theo hướng khuyến khích xuất khẩu và có sự hỗ trợ đối với một số mặt hàng chủ chốt (ví dụ: các mặt hàng nông lâm thủy sản). Ngoài ra, cần đổi mới cơ chế, chính sách quản lý và điều hành xuất nhập khẩu liên quan đến thương mại biên giới nói chung và với Trung Quốc nói riêng. Theo đó, các cơ chế, chính sách cần đổi mới theo hướng đảm bảo tính bao quát, tránh chồng chéo, có mục tiêu rõ ràng trong dài hạn, minh bạch, dễ tiên lượng và sát với tình hình thực tế. Sự đổi mới cơ chế, chính sách cần được thực hiện trên nền tảng liên tục và sát với tình hình thực tế nhất là cần có sự phù hợp, thích ứng linh hoạt với những sự thay đổi biến động chính sách biên giới của phía Trung Quốc. Chính phủ cũng cần thực hiện việc phân quyền nhiều hơn cho chính quyền địa phương tại 7 tỉnh biên giới trong việc ban hành chính sách cũng như quản lý điều hành các hoạt động biên mậu nhằm nâng cao khả năng ứng phó với những thay đổi từ phía Trung Quốc. Đặc biệt chúng ta cần có chính sách thiết lập một kênh chuyên biệt chuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp, thương nhân Việt Nam về sự thay đổi chính sách vùng biên của Trung Quốc

(ví dụ thiết lập một website riêng thường xuyên cập nhật sự thay đổi các chính sách biên giới của Trung Quốc).

Như đã trình bày, một bất cập lớn khác của mô hình thương mại biên giới là cơ cấu bất hợp lý trong hoạt động xuất nhập khẩu cũng như nhập siêu lớn. Để khắc phục bất cập này, chúng ta cần tìm kiếm những nguồn cung thay thế mà hiện nay đang phải nhập khẩu nhiều qua đường biên giới. Theo đó, tùy theo nhu cầu và từng lĩnh vực, những hiệp định thương mại như FTA, TPP với EU hoặc những sự xúc tiến, hợp tác thương mại được thúc đẩy mạnh mẽ hơn với các nền kinh tế đang trỗi dậy như Ấn Độ hay Braxin có thể mở ra những nguồn cung mới nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Đặc biệt, Ấn Độ và Braxin là những quốc gia mà có thể cung cấp cho Việt Nam một nguồn cung thay thế với chất lượng và giá cả phù hợp (ví dụ như Ấn Độ hay Braxin hoàn toàn có thể là một nguồn cung phù hợp về nguyên liệu sợi cho ngành dệt may của Việt Nam khi mà 2 quốc gia này là những nước trên thế giới luôn có thể mạnh về nguyên liệu sợi dệt).

Về mặt xuất khẩu, cần xây dựng những chiến lược, chính sách cụ thể trong việc phát triển các mặt hàng cho xuất khẩu qua biên giới với Trung Quốc nhằm tăng cường xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao cũng như giảm tình trạng tự phát trong các hoạt động sản xuất, thu mua của các doanh nghiệp và địa phương như hiện tại. Nhìn từ góc độ vi mô, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, thương nhân Việt Nam luôn là một vấn đề mấu chốt đối với hoạt động xuất khẩu. Điều quan trọng là chúng ta cần xác định các mặt hàng có lợi thế và có năng lực cạnh tranh tốt trong thương mại biên giới với Trung Quốc. Từ đó xây dựng và thực hiện chiến lược sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng này nhằm giúp giảm thâm hụt cán cân thương mại biên mậu với Trung Quốc.

Hạn chế thứ ba của mô hình thương mại biên giới Việt - Trung là vấn đề xuất nhập khẩu qua kênh tiểu ngạch với rất nhiều rủi ro và bất ổn đang chiếm tỷ trọng lớn. Hạn chế

này cần được khắc phục bằng cách tăng cường xuất nhập khẩu qua con đường chính ngạch và khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân ký kết các hợp đồng làm ăn lâu dài với phía Trung Quốc. Cần đẩy mạnh việc phân phối hàng vào thị trường Trung Quốc theo những kênh mang tính chất chính thống, chuyên nghiệp và nếu có thể tự mình xây dựng một hệ thống phân phối trực tiếp không cần qua trung gian của Trung Quốc, ví dụ như trực tiếp mở chi nhánh, cửa hàng phân phối, văn phòng đại diện ngay tại thị trường Trung Quốc để giới thiệu, quảng bá và phân phối sản phẩm. Những thành công của sản phẩm Vinamit từ việc vào thị trường Trung Quốc chỉ thông qua kênh tiểu ngạch, công ty đã mở rộng sang việc phân phối sản phẩm theo hướng chính ngạch trực tiếp vào những siêu thị lớn tại Trung Quốc (hiện nay sản phẩm Vinamit có mặt ở hầu hết các siêu thị lớn của Trung Quốc, kể cả Walmart) là một ví dụ cho thấy phân phối chính ngạch tại Trung Quốc hoàn toàn có thể giúp doanh nghiệp Việt Nam có một sự thâm nhập tốt cũng như xác lập một vị trí bền vững về mặt dài hạn cho doanh nghiệp trên thị trường này.

Về vấn đề buôn lậu, chúng ta cần nghiên cứu chính sách đặc thù đối với vùng biên nhằm tạo việc làm cho cư dân tại đây, cải thiện đời sống của cư dân nhờ đó hạn chế họ tham gia và tiếp tay cho buôn lậu. Ngoài ra, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng chống buôn lậu qua biên giới trên cơ sở rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống khung pháp luật không để các đối tượng làm ăn trái pháp luật lợi dụng kẽ hở thực hiện hành vi buôn lậu. Đồng thời, cần giảm sự chống chọi về chức năng, thẩm quyền trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, bộ ngành cũng như quy định và phân định rõ ràng quyền hạn và nghĩa vụ của các cơ quan và cá nhân có liên quan trực tiếp đến công tác phòng chống buôn lậu. Bên cạnh đó, chúng ta cần kiện toàn Ban chỉ đạo chống buôn lậu, đào tạo lại cán bộ, tăng cường kiểm tra nội bộ, chống lại các hành vi bảo kê, tiếp tay cho các hành vi gian lận thương mại

đồng thời xử lý nghiêm minh các đường dây, ổ nhóm, đầu nậu thực hiện hành vi buôn lậu qua biên giới.

Cuối cùng, vấn đề yếu kém và lạc hậu của cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động biên mậu cũng là một tồn tại cần thiết được cải thiện có hiệu quả. Theo đó, chính phủ cần có cơ chế phù hợp nhằm huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng khu vực biên giới, nâng cấp đường bộ, hệ thống cửa khẩu, cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ cho việc lưu kho, bảo quản, trung chuyển, thông quan, kiểm tra hàng hóa... Ngoài ra, cần đổi mới cơ chế tài chính hiện tại theo hướng trích một phần nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh để đầu tư cho hạ tầng tại địa phương các tỉnh biên giới. Và quan trọng hơn, chúng ta cần thúc đẩy cơ chế xã hội hóa, khuyến khích thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng vùng biên. Sự xã hội hóa hoạt động đầu tư biên giới sẽ giúp huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội và vì vậy đẩy nhanh quá trình cải thiện, nâng cấp hạ tầng giao thương biên giới.

Thương mại biên giới Việt - Trung có một vị trí rất quan trọng trong tổng thể mối quan hệ thương mại với Trung Quốc hiện tại. Trong bối cảnh những biến động về chính trị trong mối quan hệ giữa hai nước gần đây, sự nhìn nhận và đánh giá mô hình thương mại biên giới Việt - Trung trở thành một vấn đề cấp thiết nhằm xác định những hạn chế cũng như những rủi ro gắn với mô hình trong khía cạnh giảm những tác động cũng như sự phụ thuộc của Việt Nam vào Trung Quốc. Bài nghiên cứu đã thực hiện phân tích những hạn chế của mô hình thương mại biên giới Việt - Trung cũng như tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam qua một số khía cạnh. Những sự phân tích đã cho thấy tính cấp thiết của việc cần cải thiện mô hình thương mại biên giới hiện tại, đặc biệt trong bối cảnh mà Việt Nam đang có một mối quan hệ giao thương biên giới phát triển với Trung Quốc thì những ảnh hưởng từ những hạn chế của mô hình ngày càng có tiềm năng trở nên sâu rộng và trầm trọng hơn về mặt dài hạn. Sự cải thiện mô hình cần được tiếp cận đồng thời

từ nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau, bao gồm cả về kinh tế, chính trị và cơ chế, chính sách. Một mô hình thương mại biên giới hiệu quả và ít rủi ro trên nhiều khía cạnh sẽ giúp Việt Nam một mặt vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ thương mại biên giới với Trung Quốc - một điều mà tất yếu sẽ tiếp diễn, nhưng mặt khác vẫn đảm bảo được tính bền vững và ít rủi ro cho nền kinh tế trong giao thương với Trung Quốc về mặt dài hạn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương (2014), *Hoạt động thương mại biên giới Việt - Trung 6 tháng đầu năm: duy trì được đà phát triển* (<http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/3505/hoat-dong-thuong-mai-bien-gioi-viet-trung-6-thang-dau-nam--duy-tri-duoc-da-phat-trien.aspx>).
2. Bộ Công thương (2012) (http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=10004&cn_id=499537).
3. Ban chỉ đạo thương mại biên giới tuyến biên giới Việt - Trung (2014).
(<http://www.baohaiquan.vn/pages/xk-giao-sang-trung-quoc-97-qua-cua-khau-phu.aspx>).
4. Bộ Công thương (2011) (<http://www.baomoi.com/Phat-trien-thuong-mai-bien-gioi-7-tinh-phia-Bac-giap-Trung-Quoc/45/7822264.epi>).
5. Lê Đăng Doanh (2014), Hối thảo "Tự chủ kinh tế trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau", Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (<http://giaothongvantai.com.vn/kinh-te/201407/hon-5-ty-usd-hang-hoa-tuon-lau-qua-bien-gioi-viet-trung-505683/>).
6. Hiệp hội thép Việt Nam (2013) (<http://baocongthuong.com.vn/khoang-san/37914/xuat-lau-quang-sat-that-thu-1-700-tu-dong-nam.htm#.VETFDfmsWJV>).
7. Bộ Công thương (2013), *Thương mại biên giới: Cơ hội rộng mở*, Báo Công thương (http://baocongthuong.com.vn/thuong-mai/46144/thuong-mai-bien-gioi-co-hoi-rong-mo.htm#.VETIs_msWJV).
8. Bộ Công thương (2011), *Gỡ "bà nút thắt" thương mại biên giới với Trung Quốc*, Báo Công thương (http://baocongthuong.com.vn/xuat-nhap-khau/16113/go-ba-nut-that-thuong-mai-bien-gioi-voi-trung-quoc.htm#.VETLA_msWJV).
9. Trần Văn Thọ (2014), *Kinh tế biên giới Việt Trung trước sự trỗi dậy của Trung Quốc*, Tạp chí Thời đại mới, số 31.